

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Thông tư số 59/2024/TT-BGTVT ngày 03 tháng 12 năm 2024
ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng kết cấu
hạ tầng đường sắt quốc gia

(Tiếp theo Công báo số 165 + 166)

ĐC.10900 Sửa chữa cự li, gia khoan

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị công cụ, dụng cụ tới vị trí thi công
- Phòng vệ thi công bằng biển kéo còi
- Đo kiểm tra đánh dấu các vị trí cần sửa
- Nới lỏng bu lông cóc nệm nút chân cóc
- Chỉnh sửa lại cự li, gia khoan đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 100m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm, 1435mm			Khổ lồng	
				Tà vệt gỗ	Tà vệt sắt	Tà vệt bê tông	Tà vệt gỗ	Tà vệt bê tông
ĐC.10900	Sửa chữa cự li, gia khoan	Nhân công						
		Bậc thợ 4/7	công	1,568	1,438	1,486	2,327	3,467
				10	20	30	40	50

Ghi chú: Định mức sửa chữa cự ly, gia khoan tà vệt sắt chỉ áp dụng đối với tuyến đường sắt khổ 1000mm

ĐC.11000 Điều chỉnh khe hở mỗi

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Phòng vệ ngừng tàu
- Nối lỏng liên kết giữa tà vẹt và ray, ray với ray
- Dịch chuyển ray theo chiều dọc để đảm bảo khe hở ray đúng tiêu chuẩn
- Kiểm tra cự ly thủy bình, phương hướng, lắp bộ liên kết giữa ray và tà vẹt, ray với ray theo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 mỗi

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000 mm			Khổ 1435 mm và khổ lồng	
				Tà vẹt gỗ	Tà vẹt sắt	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
ĐC.11000	Điều chỉnh khe hở mỗi	Nhân công						
		Bậc thợ 4,7/7	công	0,079	0,085	0,109	0,145	0,185
				10	20	30	40	50

ĐC.11100 Ke tà vẹt vuông góc*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Ra đá, phá cốt, nối lồng phụ kiện liên kết ray với tà vẹt
- Ke tà vẹt vuông góc
- Kiểm tra sửa cự ly, siết lại phụ kiện
- Vào đá, chỉnh lại cao thấp, thủy bình, xăm chèn tà vẹt
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm			Khổ 1435mm		Khổ lồng	
				Tà vẹt gỗ	Tà vẹt sắt	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
ĐC.11100	Ke tà vẹt vuông góc	Nhân công								
		Bậc thợ 4,7/7	công	0,029	0,029	0,03	0,032	0,034	0,036	0,037
				10	20	30	40	50	60	70

ĐC.11200 Điều chỉnh tà vẹt đúng vị trí

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Ra đá, phá cốt, tháo phụ kiện liên kết ray với tà vẹt
- Điều chỉnh tà vẹt đúng vị trí
- Kiểm tra sửa cự ly, siết lại phụ kiện
- Vào đá, chỉnh lại cao thấp, thủy bình, xăm chèn tà vẹt
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm			Khổ 1435mm		Khổ lồng	
				Tà vẹt gỗ	Tà vẹt sắt	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
ĐC.11200	Điều chỉnh tà vẹt đúng vị trí	Nhân công								
		Bậc thợ 4,7/7	công	0,808	0,864	0,911	0,929	0,955	0,933	0,968
				10	20	30	40	50	60	70

ĐC.11300 Thay đỉnh các loại*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Tháo đỉnh cũ và thay đỉnh mới các loại đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐC.11300	Thay đỉnh các loại	Vật liệu		
		Đỉnh các loại	cái	1
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,011
				10

ĐC.11400 Đóng đỉnh trời*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Đóng đỉnh trời đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đường khổ 1m, 1435mm và khổ lòng tà vẹt gỗ
ĐC.11400	Đóng đỉnh trời	Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,010
				10

ĐC.11500 Sàng đá ô phụt bùn

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Ra đá hai đầu tà vẹt, trong lòng đường
- Sàng đá trong ô tà vẹt đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Vào đá, kiểm tra cự ly thủy bình phương hướng cao thấp và chèn lại tà vẹt, hoàn thiện bằng kết
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 ô

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm			Khổ 1435mm		Khổ lòng	
				Tà vẹt gỗ	Tà vẹt sắt	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
ĐC.11500	Sàng đá ô phụt bùn	Nhân công								
		Bậc thợ 3/7	công	0,170	0,222	0,260	0,252	0,369	0,284	0,398
				10	20	30	40	50	60	70

ĐC.11600 Ra đá, giặt đường*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Ra đá hai đầu thanh tà vẹt
- Giặt đường đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Vào đá, đầm lại bằng kết
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm			Khổ 1435mm		Khổ lồng	
				Tà vẹt gỗ	Tà vẹt sắt	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
ĐC.11600	Ra đá, giặt đường	Nhân công								
		Bậc thợ 5/7	công	0,014	0,015	0,016	0,017	0,026	0,020	0,029
		Máy thi công								
		Kích 15T	ca	0,002	0,002	0,003	0,002	0,003	0,003	0,004
				10	20	30	40	50	60	70

ĐC.11700 Nâng đường

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công;
- Đo đạc điều tra cao độ cần nâng, ghi cao độ cần nâng vào ray
- Xiết đỉnh đường bị lõng
- Chuẩn bị chỗ đặt kích, ra đá ô tà vẹt để đặt kích
- Nâng đường theo cao độ đã đo
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm			Khổ 1435mm		Khổ lồng	
				Tà vẹt gỗ	Tà vẹt sắt	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
ĐC.11700	Nâng đường	Nhân công								
		Bạc thợ 5/7	công	0,008	0,010	0,011	0,008	0,010	0,013	0,023
		Máy thi công								
		Kích 15T	ca	0,002	0,002	0,002	0,002	0,002	0,003	0,004
				10	20	30	40	50	60	70

ĐC.11800 Chèn đường*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Vào đá những chỗ thiếu
- Chèn đá toàn bộ tà vẹt đã nâng
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm			Khổ 1435mm		Khổ lồng	
				Tà vẹt gỗ	Tà vẹt sắt	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
ĐC.11800	Chèn đường	Nhân công								
		Bậc thợ 3/7	công	0,040	0,044	0,059	0,048	0,056	0,052	0,083
				10	20	30	40	50	60	70

ĐC.11900 Xăm lòng tà vẹt

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Xăm lòng tà vẹt đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm			Khổ 1435mm		Khổ lòng	
				Tà vẹt gỗ	Tà vẹt sắt	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
ĐC.11900	Xăm lòng tà vẹt	Nhân công								
		Bậc thợ 3/7	công	0,017	0,018	0,019	0,022	0,034	0,028	0,033
				10	20	30	40	50	60	70

ĐC.12000 Chèn tăng cường đầu mối*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Chèn tăng cường đầu mối đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 mối

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm, Khổ 1435mm	Khổ lồng
ĐC.12000	Chèn tăng cường đầu mối	Nhân công			
		Bậc thợ 4/7	công	0,066	0,096
				10	20

ĐC.12100 Chỉnh lý mặt bằng cao thấp trước sau*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Chỉnh lý mặt bằng cao thấp trước sau đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm	Khổ 1435mm	Khổ lồng
ĐC.12100	Chỉnh lý mặt bằng cao thấp trước sau	Nhân công				
		Bậc thợ 4/7	công	0,010	0,011	0,018
				10	20	30

ĐC.12200 San nền đá làm bằng kết*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- San nền đá làm bằng kết đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm, 1435mm	Khổ lòng
ĐC.12200	San nền đá làm bằng kết	Nhân công			
		Bậc thợ 4/7	công	0,015	0,016
				10	20

ĐC.12300 Nhặt đá rơi hai bên vai đường*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Nhặt đá rơi hai bên vai đường
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐC.12300	Nhặt đá rơi hai bên vai đường	Nhân công		
		Bậc thợ 2/7	công	0,009
				10

ĐC.12400 Sơn viết lại lý trình biển mốc*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công;
- Sơn viết lại lý trình biển mốc đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm, 1435mm	Khổ lòng
ĐC.12400	Sơn viết lại lý trình biển mốc	Vật liệu			
		Sơn trắng	kg	0,002	0,002
		Sơn đen	kg	0,002	0,002
		Sơn đỏ	kg	0,001	0,001
		Nhân công			
		Bậc thợ 4/7	công	0,008	0,009
				10	20

ĐC.12500 Làm dầu siết chặt đinh mối*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công;
- Làm dầu siết chặt đinh mối đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 mối

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐC.12500	Làm dầu siết chặt đinh mối	Vật liệu		
		Dầu nhờn	Kg	0,027
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,020
				10

ĐC.12600 Thay bu lông mới*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Tháo bu lông mới nối ray cộng vòng đệm
- Sơn bu lông mới nối, lắp bu lông mới nối cộng vòng đệm đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐC.12600	Thay bu lông mới	Vật liệu		
		Sơn	Kg	0,02
		Bu lông mới + vòng đệm	cái	1
		Nhân công		
		Bạc thợ 3/7	công	0,011
				10

ĐC.12700 Thay sắt mới*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Tháo bu lông mới nối ray
- Sơn sắt mới
- Lắp bu lông liên kết sắt mới đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 đôi

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐC.12700	Thay sắt mới	<i>Vật liệu</i>		
		Sơn	Kg	0,19
		Sắt mới	đôi	1
		<i>Nhân công</i>		
		Bạc thợ 3/7	công	0,19
				10

ĐC.12800 Thay đệm các loại*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Nối lồng phụ kiện liên kết ray với tà vẹt
- Kích ray kéo đệm cũ ra và thay đệm mới vào
- Lắp phụ kiện liên kết ray với tà vẹt đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐC.12800	Thay đệm các loại	Vật liệu		
		Đệm các loại	cái	1
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,041
				10

ĐC.12900 Xả đá trên toa*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Xả đá trên toa xuống vị trí quy định
- Phạm vi vận chuyển 250m
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m³

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐC.12900	Xả đá trên toa	Vật liệu		
		Đá 2,5x5	m3	1,02
		Nhân công		
		Bậc thợ 2/7	công	0,146
				10

ĐC.13000 Điều hòa đá, vào đá lòng đường*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Điều hòa đá, vào đá lòng đường đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m³

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐC.13000	Điều hòa đá, vào đá lòng đường	Nhân công		
		Bậc thợ 2/7	công	0,758
				10

ĐC.13100 Thay cóc các loại*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ thi công
- Thay cóc các loại đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐC.13100	Thay cóc các loại	Vật liệu		
		Cóc các loại	cái	1
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,011
				10

ĐC.13200 Thay căn các loại*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ thi công
- Thay căn các loại đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐC.13200	Thay căn các loại	Vật liệu		
		Căn các loại	cái	1
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,011
				10

ĐC.13300 Làm dầu siết chặt đinh các loại*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Làm dầu siết chặt đinh các loại đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 10m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐC.13300	Làm dầu siết chặt đinh các loại	Vật liệu		
		Dầu nhờn	Kg	0,014
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,105
				10

HR.10000 Sửa chữa hàng rào nghiêng đổ*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ, dụng cụ tới vị trí thi công
- Tháo, nắn sửa lại hàng rào bị nghiêng đổ
- Lắp đặt hàng rào đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HR.10000	Sửa chữa hàng rào nghiêng đổ	Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,135
				10

HR.10100 Thay thanh đầu hàng rào*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ tới vị trí thi công
- Tháo thanh đầu hàng rào
- Lắp thanh đầu hàng rào đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HR.10100	Thay thanh đầu hàng rào	Vật liệu		
		Thanh đầu hàng rào	thanh	0,303
		Bu lông Φ16	cái	2,424
		Bu lông Φ18	cái	0,303
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,175
				10

HR.10200 Thay phụ kiện liên kết*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ tới vị trí thi công
- Tháo phụ kiện liên kết
- Lắp phụ kiện liên kết đảm bảo theo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HR.10200	Thay phụ kiện liên kết	Vật liệu		
		Bu lông Φ16	cái	8,000
		Bu lông Φ18	cái	1,00
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,116
				10

HR.10300 Sửa, xiết chặt đầu bu lông liên kết và cọc tiêu phản quang*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ, dụng cụ tới vị trí thi công
- Sửa xiết chặt đầu bu lông liên kết và cọc tiêu phản quang
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HR.10300	Sửa, xiết chặt đầu bu lông liên kết và cọc tiêu phản quang	Nhân công		
		Bậc thợ 4/7	công	0,012
				10

HR.10400 Sơn phản quang*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ, dụng cụ tới vị trí thi công
- Sơn phản quang đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m²

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HR.10400	Sơn phản quang	Vật liệu		
		Sơn	Kg	0,800
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,187
				10

**CHƯƠNG II: ĐỊNH MỨC BẢO DƯỠNG KẾT CẤU HẠ TẦNG
ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA PHẦN ĐƯỜNG GA, ĐƯỜNG
NHÁNH KHỔ 1000MM, 1435MM VÀ KHỔ LÔNG**

ĐG.10000 Vét dọn mương rãnh*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Vét dọn mương rãnh đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐG.10000	Vét dọn mương rãnh	Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,016

ĐG.10100 Thay tà vẹt hỏng lẻ tẻ*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ tới vị trí thi công
- Ra đá phá cốt
- Tháo bu lông liên kết giữa tà vẹt và ray
- Kéo tà vẹt ra vị trí bên ngoài ray
- Đưa tà vẹt mới vào đúng vị trí, thay bộ phận liên kết ray với tà vẹt
- Lắp bu lông liên kết giữa ray và tà vẹt, vào đá xăm lòng tà vẹt đảm bảo theo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 30m
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

1. Đường 1m tà vẹt gỗ, tà vẹt sắt*Đơn vị tính: 1 thanh*

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	TV gỗ có đệm sắt	TV gỗ không đệm sắt	TV sắt
ĐG.10100	Đường 1m tà vẹt gỗ, tà vẹt sắt	Vật liệu				
		Tà vẹt	thanh	1	1	1
		Đinh crămpông	cái	6	6	
		Đệm sắt	cái	2		4
		Cóc, bu lông cóc	cái			4
		Rong đen	cái			4
		Nhân công				
		Bậc thợ 4,7/7	công	0,440	0,440	0,443
				10	11	12

2. Đường 1m tà vẹt bê tông

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	TVBT cọc cứng	TVBT cọc đàn hồi	TVBT K92	TVBT ĐU'L TN1
ĐC.10600	Đường 1m tà vẹt bê tông	Vật liệu					
		Tà vẹt	thanh	1	1	1	1
		Sắt chữ U	cái	4			
		Cọc cứng, bu lông cọc	cái	4			
		Rong đen lò so	cái	4			
		Đệm cao su (nhựa)	cái	2	2		2
		Đệm sắt	cái	2			
		Bu lông cọc, cọc đàn hồi	cái		4		4
		Căn sắt	cái		4		4
		Căn nhựa	cái		4		4
		Đinh xoắn	cái			4	
		Cọc nhựa	cái			4	

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	TVBT cọc cứng	TVBT cọc đàn hồi	TVBT K92	TVBT ĐU'L TN1
		Nắp na	cái			4	
		Vòng đệm phẳng			4		4
		Nhân công					
		Bậc thợ 4,7/7	công	0,426	0,427	0,464	0,522
				20	21	22	23

3. Đường 1435mm tà vẹt gỗ, tà vẹt bê tông

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	TV gỗ không đệm sắt	TV gỗ có đệm sắt	TVBT K3A cọc cứng	TVBT cọc đàn hồi	TVBT K92
ĐG.10100	Đường 1435mm tà vẹt gỗ, tà vẹt sắt	Vật liệu						
		Tà vẹt	thanh	1	1	1	1	1
		Đinh crămpông	cái	6	6			
		Đệm sắt	cái		2		4	
		Sắt chữ U	cái			4		

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	TV gỗ không đệm sắt	TV gỗ có đệm sắt	TVBT K3A cóc cứng	TVBT cóc đàn hồi	TVBT K92
		Cóc cứng, bu lông cóc	cái			4		
		Rong đen lò so	cái			4		
		Đệm cao su (nhựa)	cái			4	4	
		Bu lông cóc, cóc đàn hồi	cái				2	
		Rong đen phẳng	cái				4	
		Căn sắt C3-C4	cái				4	
		Căn nhựa	cái				4	
		Đinh xoắn	cái					4
		Cóc nhựa	cái					4
		Nắp na	cái					4
		Nhân công						
		Bậc thợ 4,7/7	công	0,583	0,587	0,594	0,664	0,707
		Máy thi công						
				30	31	32	33	34

4. Đường khổ lồng tà vẹt gỗ, tà vẹt bê tông*Đơn vị tính: 1 thanh*

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
ĐG.10100	Đường khổ lồng tà vẹt gỗ, tà vẹt bê tông	<i>Vật liệu</i>			
		Tà vẹt	thanh	1	1
		Đinh crămpông	cái	9	
		Đệm sắt	cái	3	
		Cóc cứng, bu lông cóc	cái		6
		Sắt chữ U	cái		6
		Đệm cao su	cái		3
		Rong đen lò xo	cái		6
		<i>Nhân công</i>			
		Nhân công 4,7/7	công	0,623	1,108
				40	41

ĐG.10200 Thay ray hỏng

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ mặt bằng tới vị trí thi công
- Phong tỏa ngừng tàu
- Tháo bộ liên kết giữa ray với ray, ray với tà vẹt
- Đưa ray cũ ra ngoài
- Đưa ray mới vào đúng vị trí và lắp phụ kiện liên kết giữa ray với ray, ray với tà vẹt
- Kiểm tra kết hợp sửa cự ly, làm dầu siết lại phụ kiện liên kết
- Vận chuyển ray, phụ kiện trong phạm vi 500m
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

1. Đường 1m tà vẹt sắt

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Ray $\geq 38\text{kg}$ P38 - P50 L= 12,5m		Ray P30-33, L = 12,5m		Ray P24-26, L = 10m		Ray P50, L = 25m	
				R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500
ĐG.10200	Đường 1m tà vẹt sắt	Vật liệu									
		Ray	thanh	1	1	1	1	1	1	1	1
		Lập lách	đôi	1	1	1	1	1	1	1	1
		Bu lông, ròng đen	cái	6	6	6	6	4	4	6	6
		Nhân công									
		Bậc thợ 4,7/7	công	3,036	2,721	2,424	2,153	2,135	1,986	4,296	3,605
				10	11	12	13	14	15	16	17

2. Đường 1m tà vẹt gỗ

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Ray $\geq 38\text{kg P38 - P50}$ L = 12,5m		Ray P30-33, L = 12,5m		Ray P24-26, L = 10m	
				R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500
ĐG.10200	Đường 1m tà vẹt gỗ	Vật liệu							
		Ray	thanh	1	1	1	1	1	1
		Lập lách	đôi	1	1	1	1	1	1
		Bu lông, ròng đen	cái	6	6	6	6	4	4
		Nhân công							
		Bậc thợ 4,7/7	công	3,439	3,299	2,415	2,118	1,320	1,196
				20	21	22	23	24	25

3. Đường 1m tà vẹt bê tông

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Ray $\geq 38\text{kg P38 - P50}$ L = 12,5m		Ray P30 - 33, L = 12,5m		Ray P24 - 26, L = 10m	
				R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500
ĐG.10200	Đường 1m tà vẹt	Vật liệu							
		Ray	thanh	1	1	1	1	1	1

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Ray $\geq 38\text{kg P38 - P50}$ L = 12,5m		Ray P30 - 33, L = 12,5m		Ray P24 - 26, L = 10m	
				R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500
	bê tông	Lập lách	đôi	1	1	1	1	1	1
		Bu lông, ròng đen	cái	6	6	6	6	4	4
		Nhân công							
		Bạc thợ 4,7/7	công	3,209	3,028	3,623	2,879	2,695	2,188
				30	31	32	33	34	35

4. Đường 1435mm và đường lồng tà vẹt bê tông

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Ray $\geq 38\text{kg P38 - P50}$ L = 12,5m		Ray P50, L = 25m	
				R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500
ĐG.10200	Đường 1435mm và đường lồng tà vẹt bê tông	Vật liệu					
		Ray	thanh	1	1	1	1
		Lập lách	đôi	1	1	1	1
		Bu lông, ròng đen	cái	6	6	6	6
		Nhân công					

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Ray $\geq 38\text{kg P38 - P50}$ L = 12,5m		Ray P50, L = 25m	
				R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500
		Bậc thợ 4,7/7	công	3,209	3,028	5,351	4,442
				40	41	42	43

5. Đường 1435mm và đường lồng tà vẹt gỗ

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Ray $\geq 38\text{kg P38 - P50}$ L= 12,5m		Ray P50, L = 25m	
				R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500
ĐG.1020 0	Đường 1435mm và đường lồng tà vẹt gỗ	Vật liệu					
		Ray	thanh	1	1	1	1
		Lập lách	đôi	1	1	1	1
		Bu lông, ròng đen	cái	6	6	6	6
		Nhân công					
		Bậc thợ 4,7/7	công	3,439	3,299	4,490	4,177
				50	51	52	53

ĐG.10300 Quay đảo ray mòn*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ mặt bằng tới vị trí thi công
- Phong tỏa ngừng tàu
- Tháo bộ liên kết giữa ray với ray, ray với tà vẹt
- Đưa ray cũ ra ngoài, quay đảo ray
- Đưa ray quay đảo vào đúng vị trí và lắp phụ kiện liên kết giữa ray với ray, ray với tà vẹt
- Kiểm tra kết hợp sửa cự ly, làm dầu siết lại phụ kiện liên kết
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

1. Đường 1m tà vẹt sắt*Đơn vị tính: 1 thanh*

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Ray $\geq 38\text{kg P38 - P50}$ L = 12,5m		Ray P30-33, L = 12,5m		Ray P50, L = 25m	
				R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500
ĐG.10300	Đường 1m tà vẹt sắt	Nhân công							
		Bạc thợ 4,7/7	công	3,063	2,796	2,441	2,192	4,428	3,687
				10	11	12	13	14	15

2. Đường 1m tà vẹt gỗ

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Ray $\geq 38\text{kg P38-P50}$ L=12,5m		Ray P30-33, L = 12,5m	
				R(m) ≤ 500	R(m) >500	R(m) ≤ 500	R(m) >500
ĐG.10300	Đường 1m tà vẹt gỗ	Nhân công					
		Bậc thợ 4,7/7	công	3,461	3,325	2,433	2,188
				16	17	18	19

3. Đường 1m tà vẹt bê tông

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Ray $\geq 38\text{kg P38 - P50}$ L=12,5m		Ray P30 - 33, L = 12,5m	
				R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500
ĐG.10300	Đường 1m tà vẹt bê tông	Nhân công					
		Bậc thợ 4,7/7	công	3,287	3,063	3,693	2,896
				24	25	26	27

4. Đường 1435mm và đường lồng tà vệt bê tông

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Ray $\geq 38\text{kg P38 - P50}$ L=12,5m		Ray P50, L = 25m	
				R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500
ĐG.10300	Đường 1435mm và đường lồng tà vệt bê tông	Nhân công					
		Bậc thợ 4,7/7	công	3,287	3,063	5,545	4,595
				16	17	18	19

5. Đường 1435mm và đường lồng tà vệt gỗ

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Ray $\geq 38\text{kg P38 - P50}$ L= 12,5m		Ray P50, L = 25m	
				R(m) ≤ 500	R(m) > 500	R(m) ≤ 500	R(m) > 500
ĐG.10300	Đường 1435mm và đường lồng tà gỗ	Nhân công					
		Bậc thợ 4,7/7	công	3,461	3,325	4,432	5,391
				16	17	18	19

ĐG.10400 Sửa chữa cự li, gia khoan*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ, dụng cụ tới vị trí thi công
- Phòng vệ thi công bằng biển kéo còi
- Đo kiểm tra đánh dấu các vị trí cần sửa
- Nối lỏng bu lông cóc nệm nót chân cóc
- Chỉnh sửa lại cự ly, gia khoan đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 100m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm, 1435mm			Khổ lồng	
				Tà vẹt gỗ	Tà vẹt sắt	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
ĐG.10400	Sửa chữa cự ly, gia khoan	Nhân công						
		Bậc thợ 4/7	công	1,568	1,438	1,486	2,327	3,467
				10	20	30	40	50

Ghi chú: Định mức sửa chữa cự ly, gia khoan tà vẹt sắt chỉ áp dụng đối với tuyến đường sắt khổ 1000mm

ĐG.10500 Điều chỉnh khe hở mỗi

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Phòng vệ ngừng tàu
- Nối lỏng liên kết giữa tà vẹt và ray; ray với ray
- Dịch chuyển ray theo chiều dọc để đảm bảo khe hở ray đúng tiêu chuẩn
- Kiểm tra cự ly thủy bình, phương hướng, lắp bộ liên kết giữa ray và tà vẹt; ray với ray theo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 mỗi

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000 mmm			Khổ 1435 mmm và khổ lồng	
				Tà vẹt gỗ	Tà vẹt sắt	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
ĐG.10500	Điều chỉnh khe hở mỗi	Nhân công						
		Bậc thợ 4,7/7	công	0,079	0,085	0,109	0,145	0,185
				10	20	30	40	50

ĐG.10600 Ke tà vẹt vuông góc*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công;
- Ra đá, phá cốt, nối lồng phụ kiện liên kết ray với tà vẹt
- Ke tà vẹt vuông góc
- Kiểm tra sửa cự ly, siết lại phụ kiện
- Vào đá, chỉnh lại cao thấp, thủy bình, xăm chèn tà vẹt
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm			Khổ 1435mm		Khổ lồng	
				Tà vẹt gỗ	Tà vẹt sắt	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
ĐG.10600	Ke tà vẹt vuông góc	Nhân công								
		Bậc thợ 4,7/7	công	0,012	0,012	0,013	0,014	0,015	0,015	0,016
				10	20	30	40	50	60	70

ĐG.10700 Điều chỉnh tà vẹt đúng vị trí

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Ra đá, phá cốt, tháo phụ kiện liên kết ray với tà vẹt
- Điều chỉnh tà vẹt đúng vị trí
- Kiểm tra sửa cự ly, siết lại phụ kiện
- Vào đá, chỉnh lại cao thấp, thủy bình, xăm chèn tà vẹt
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm			Khổ 1435mm		Khổ lồng	
				Tà vẹt gỗ	Tà vẹt sắt	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
ĐG.10700	Điều chỉnh tà vẹt đúng vị trí	Nhân công								
		Bậc thợ 4,7/7	công	0,808	0,864	0,911	0,929	0,955	0,933	0,968
				10	20	30	40	50	60	70

ĐG.10800 Thay đỉnh các loại*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Tháo đỉnh cũ và thay đỉnh mới các loại đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐG.10800	Thay đỉnh các loại	<i>Vật liệu</i>		
		Đỉnh các loại	cái	1,02
		<i>Nhân công</i>		
		Bậc thợ 3/7	công	0,011

ĐG.10900 Đóng đỉnh trời*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Đóng đỉnh trời đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đường khổ 1m, 1435mm và khổ lòng tà vẹt gỗ
ĐG.10900	Đóng đinh trời	Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,010

ĐG.11000 Sàng đá ô phụt bùn

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công;
- Ra đá hai đầu tà vẹt, trong lòng đường
- Sàng đá trong ô tà vẹt đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Vào đá, kiểm tra cự ly thủy bình phương hướng cao thấp và chèn lại tà vẹt, hoàn thiện bằng kết
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 ô

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm			Khổ 1435mm		Khổ lòng	
				Tà vẹt gỗ	Tà vẹt sắt	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
ĐG.11000	Sàng đá ô phụt bùn	Nhân công								
		Bậc thợ 3/7	công	0,170	0,222	0,260	0,252	0,369	0,284	0,398
				10	20	30	40	50	60	70

ĐG.11100 Ra đá, giặt đường*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công;
- Ra đá hai đầu thanh tà vẹt
- Giặt đường đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Vào đá, đầm lại băng kết
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm			Khổ 1435mm		Khổ lồng	
				Tà vẹt gỗ	Tà vẹt sắt	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
ĐG.11100	Ra đá, giặt đường	Nhân công								
		Bậc thợ 5/7	công	0,014	0,015	0,016	0,017	0,026	0,020	0,029
		Máy thi công								
		Kích 15T	ca	0,002	0,002	0,003	0,002	0,003	0,003	0,004
				10	20	30	40	50	60	70

ĐG.11200 Nâng đường

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công;
- Đo đạc điều tra cao độ cần nâng, ghi cao độ cần nâng vào ray
- Xiết đỉnh đường bị lõng
- Chuẩn bị chỗ đặt kích, ra đá ô tà vẹt để đặt kích
- Nâng đường theo cao độ đã đo
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm			Khổ 1435mm		Khổ lòng	
				Tà vẹt gỗ	Tà vẹt sắt	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
ĐG.11200	Nâng đường	Nhân công								
		Bậc thợ 5/7	công	0,008	0,010	0,011	0,009	0,012	0,013	0,023
		Máy thi công								
		Kích 15T	ca	0,002	0,002	0,002	0,003	0,003	0,003	0,004
				10	20	30	40	50	60	70

DG.11300 Chèn đường*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Vào đá những chỗ thiếu
- Chèn đá toàn bộ tà vẹt đã nâng
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm			Khổ 1435mm		Khổ lồng	
				Tà vẹt gỗ	Tà vẹt sắt	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông	Tà vẹt gỗ	Tà vẹt bê tông
DG.11300	Chèn đường	Nhân công								
		Bậc thợ 3/7	công	0,040	0,044	0,059	0,048	0,056	0,052	0,083
				10	20	30	40	50	60	70

ĐG.11400 Xăm lòng tà vệt

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công;
- Xăm lòng tà vệt đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm			Khổ 1435mm		Khổ lòng	
				Tà vệt gỗ	Tà vệt sắt	Tà vệt bê tông	Tà vệt gỗ	Tà vệt bê tông	Tà vệt gỗ	Tà vệt bê tông
ĐG.11400	Xăm lòng tà vệt	Nhân công								
		Bạc thợ 3/7	công	0,017	0,018	0,019	0,022	0,034	0,028	0,033
				10	20	30	40	50	60	70

ĐG.11500 Chèn tăng cường đầu mối*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công;
- Chèn tăng cường đầu mối đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 mối

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm, Khổ 1435mm	Khổ lồng
ĐG.11500	Chèn tăng cường đầu mối	Nhân công			
		Bậc thợ 4/7	công	0,066	0,096
					10

ĐG.11600 Chỉnh lý mặt bằng cao thấp trước sau*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ, mặt bằng thi công
- Chỉnh lý mặt bằng cao thấp đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm	Khổ 1435mm	Khổ lồng
ĐG.11600	Chỉnh lý mặt bằng cao thấp trước sau	Nhân công				
		Bậc thợ 4/7	công	0,010	0,011	0,018
				10	20	30

ĐG.11700 San nền đá làm băng kết*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ, mặt bằng thi công;
- San nền đá làm băng kết đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm, 1435mm	Khổ lồng
ĐG.11700	San nền đá làm băng kết	Nhân công			
		Bậc thợ 4/7	công	0,015	0,016
				10	20

ĐG.11800 Nhặt đá rơi hai bên vai đường*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công;
- Nhặt đá rơi hai bên vai đường;
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐG.11800	Nhặt đá rơi hai bên vai đường	Nhân công		
		Bậc thợ 2/7	công	0,009

ĐG.11900 Sơn viết lại lý trình, biển mốc*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công;
- Sơn viết lại lý trình biển mốc đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm, 1435mm	Khổ lồng
ĐG.11900	Sơn viết lại lý trình biển mốc	Vật liệu			
		Sơn trắng	kg	0,002	0,002
		Sơn đen	kg	0,002	0,002
		Sơn đỏ	kg	0,001	0,001
		Nhân công			
		Bậc thợ 4/7	công	0,008	0,009
				10	20

ĐG.12000 Làm dầu siết chặt đinh mối*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công;
- Làm dầu siết chặt đinh mối đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 mối

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐG.12000	Làm dầu siết chặt đinh mối	Vật liệu		
		Dầu nhờn	Kg	0,027
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,020
				10

ĐG.12100 Thay bu lông mỗi*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Tháo bu lông mỗi nối ray cộng vòng đệm
- Sơn bu lông mỗi nối, lắp bu lông mỗi nối cộng vòng đệm đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐG.12100	Thay bu lông mỗi	<i>Vật liệu</i>		
		Sơn	Kg	0,02
		Bu lông mỗi + vòng đệm	cái	1
		<i>Nhân công</i>		
		Bậc thợ 3/7	công	0,011
				10

ĐG.12200 Thay sắt mỗi*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Tháo bu lông mỗi nối ray
- Sơn sắt mỗi
- Lắp bu lông liên kết sắt mỗi đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 đôi

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐG.12200	Thay sắt mới	Vật liệu		
		Sơn	Kg	0,19
		Sắt mới	đôi	1
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,19
				10

ĐG.12300 Thay đệm các loại*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Nới lỏng phụ kiện liên kết ray với tà vẹt
- Kịch ray kéo đệm cũ ra và thay đệm mới vào
- Lắp phụ kiện liên kết ray với tà vẹt đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐG.12300	Thay đệm các loại	Vật liệu		
		Đệm các loại	cái	1
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,041
				10

ĐG.12400 Xả đá trên toa xuống*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Xả đá trên toa xuống vị trí quy định
- Phạm vi vận chuyển 250m
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m³

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐG.12400	Xả đá trên toa	Nhân công		
		Bậc thợ 2/7	công	0,146
				10

ĐG.12500 Điều hòa đá, vào đá lòng đường*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công;
- Điều hòa đá, vào đá lòng đường đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m³

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐG.12500	Điều hòa đá, vào đá lòng đường	Nhân công		
		Bậc thợ 2/7	công	0,758
				10

ĐG.12600 Làm cỏ vai đường, nền đá giữa hai đường ga và trong lòng đường*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Làm cỏ vai đường, nền đá giữa hai đường ga và trong lòng đường
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1m dài

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐG.12600	Làm cỏ vai đường, nền đá giữa hai đường ga và trong lòng đường	Nhân công		
		Bậc thợ 3,5/7	công	0,053
				10

ĐG.12700 Hót, vận chuyển đất, đá bẩn trên đường và giữa các đường ga trong phạm vi 30m*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Hót, vận chuyển đất, đá bẩn trên đường và giữa các đường ga trong phạm vi 30m
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m³

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐG.12700	Hót, vận chuyển đất, đá bẩn trên đường và giữa các đường ga trong phạm vi 30m	Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,741
				10

ĐG.12800 Thay cóc các loại*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ thi công
- Thay cóc các loại đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐG.12800	Thay cóc các loại	Vật liệu		
		Cóc các loại	cái	1
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,011
				10

ĐC.12900 Thay căn các loại*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ thi công
- Thay căn các loại đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐC.12900	Thay căn các loại	<i>Vật liệu</i>		
		Căn các loại	cái	1
		<i>Nhân công</i>		
		Bậc thợ 3/7	công	0,011
				10

ĐG.13000 Làm dầu siết chặt đinh các loại*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ mặt bằng thi công
- Làm dầu siết chặt đinh các loại đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 10m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
ĐG.13000	Làm dầu siết chặt đinh các loại	Vật liệu		
		Dầu nhờn	Kg	0,014
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,105
				10

**CHƯƠNG III: ĐỊNH MỨC BẢO DƯỠNG KẾT CẤU HẠ TẦNG
ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA PHẦN GHI KHỔ 1000MM, 1435MM VÀ KHỔ LÒNG**

GH.10000 Dẩy cỏ vai đường, nhổ cỏ trong nền đá*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Dẩy cỏ vai đường, nhổ cỏ trong nền đá
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
GH.10000	Dẩy cỏ vai đường, nhổ cỏ trong nền đá	<i>Nhân công</i>		
		Bậc thợ 3/7	công	1,278

GH.10100 Sàng đá ô phụt bùn*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ tới vị trí thi công;
- Ra đá hai đầu tà vẹt, trong lòng đường
- Sàng đá trong ô tà vẹt đến độ sâu thiết kế
- Dưới đáy ô tạo mũi lượn có độ dốc theo quy định
- Vào đá sau khi sàng vào đường
- Kiểm tra cự ly thủy bình phương hướng cao thấp và chèn lại tà vẹt
- Làm lại băng kết
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 ô

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm	Khổ 1435mm	Khổ lòng
GH.10100	Sàng đá ô phụt bùn	Nhân công				
		Bậc thợ 3/7	công	0,218	0,371	0,638
				10	20	30

GH.10200 Thay tà vẹt gỗ ghi*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Tháo dỡ tà vẹt cũ, thay tà vẹt mới đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu hồi vận chuyển tà vẹt, vật liệu cũ xếp gọn trong phạm vi 200m
- Phòng vệ đảm bảo an toàn chạy tàu
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

1. Đường khổ 1m*Đơn vị tính: 1 thanh*

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Tà vệt 2,00 ÷ 2,9	Tà vệt 3,05 ÷ 3,95	Tà vệt 4,1 ÷ 4,83
GH.10200	Thay tà vệt gỗ ghi	Vật liệu				
		Tà vệt gỗ ghi	thanh	1	1	1
		Đinh crămpông	cái	11	11	11
		Vật liệu khác	%	0,5	0,5	0,5
		Nhân công				
		Bậc thợ 4,7/7	công	0,370	0,5	0,6
				10	11	12

2. Đường khổ 1435mm*Đơn vị tính: 1 thanh*

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Tà vệt 2,00 ÷ 2,9	Tà vệt 3,05 ÷ 3,95	Tà vệt 4,1 ÷ 4,83
GH.10200	Thay tà vệt gỗ ghi	Vật liệu				
		Tà vệt gỗ ghi	thanh	1	1	1
		Đinh crămpông	cái	9	9	9
		Vật liệu khác	%	0,5	0,5	0,5
		Nhân công				
		Bậc thợ 4,7/7	công	0,440	0,6	0,7
				20	21	22

3. Đường khổ lòng*Đơn vị tính: 1 thanh*

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Tà vẹt 2,00 ÷ 2,9	Tà vẹt 3,05 ÷ 3,95	Tà vẹt 4,1 ÷ 4,83
GH.10200	Thay tà vẹt gỗ ghi	Vật liệu				
		Tà vẹt gỗ ghi	thanh	1	1	1
		Đinh crămpông	cái	10	10	10
		Vật liệu khác	%	0,5	0,5	0,5
		Nhân công				
		Bậc thợ 4,7/7	công	0,530	0,72	0,88
				30	31	32

GH.10300 Sửa chữa đinh các loại*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Sửa chữa đinh đường
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
GH.10300	Sửa chữa đinh các loại	Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,939

GH.10400 Lau dầu, xiết đinh mối*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Lau dầu, xiết lại đinh mối
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
GH.10400	Lau dầu, xiết đinh mối	Vật liệu		
		Dầu HD50	lít	2
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,750
				10

GH.10500 Sửa chữa cự ly, tung hoành độ*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Đo kiểm tra đánh dấu các vị trí cần sửa
- Nới lỏng bu lông cóc, nê-mốt chân cóc
- Chỉnh sửa lại cự ly, đệm cao su bảo đảm yêu cầu kỹ thuật
- Thay thế phụ kiện hư hỏng, xiết lại phụ kiện
- Kiểm tra phương hướng thủy bình
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm	Khổ 1435mm	Khổ lồng
GH.10500	Sửa chữa cự ly, tung hoành độ	Nhân công				
		Bậc thợ 3/7	công	2,195	3,098	3,189
				10	20	30

GH.10600 Ke tà vẹt vuông góc*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Ra đá, phá cốt
- Nới lỏng phụ kiện liên kết ray với tà vẹt
- Ke tà vẹt đúng vị trí
- Kiểm tra sửa cự ly, siết lại phụ kiện
- Vào đá
- Chỉnh lại cao thấp, thủy bình
- Xăm chèn tà vẹt
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm	Khổ 1435mm	Khổ lồng
GH.10600	Ke tà vẹt vuông góc	Nhân công				
		Bậc thợ 3/7	công	0,019	0,020	0,028
				10	20	30

GH.10700 Sửa chữa thanh giằng liên kết*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Lau dầu, chấm dầu bu lông giằng, thay những bu lông hỏng
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm	Khổ 1435mm	Khổ lồng
GH.10700	Sửa chữa thanh giằng liên kết	Nhân công				
		Bậc thợ 3/7	công	1,680	1,750	1,877
				10	20	30

GH.10800 Bổ sung điều hòa đá*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Xả đá từ toa xuống đường, rải điều hòa đá
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m³

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm và 1435mm	Khổ lồng
GH.10800	Bổ sung điều hòa đá	Vật liệu			
		Đá 2,5 ÷ 5	m ³	1,207	1,207
		Nhân công			
		Bậc thợ 3/7	công	0,921	0,989
				10	20

GH.10900 Nâng giặt chèn tổng hợp*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Nâng giặt chèn tổng hợp theo yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm	Khổ 1435mm	Khổ lồng
GH.10900	Nâng giặt chèn tổng hợp	Nhân công				
		Bậc thợ 3/7	công	4,397	7,547	7,652
				10	20	30

GH.11000 Chỉnh lý mặt bằng phương hướng cao thấp*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Chỉnh lý mặt bằng phương hướng cao thấp đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm	Khổ 1435mm	Khổ lồng
GH.11000	Chỉnh lý mặt bằng phương hướng cao thấp	Nhân công				
		Bậc thợ 3/7	công	2,306	3,071	3,194
				10	20	30

GH.11100 Thay lưới ghi*Thành phần công việc:*

- Vận chuyển lưới ghi đến vị trí trong phạm vi 200m
- Tháo dỡ lưới ghi cũ, thay lưới ghi mới, thu hồi vận chuyển vật liệu cũ, xếp gọn trong phạm vi 200m
- Phòng vệ đảm bảo an toàn chạy tàu
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1m	Khổ 1435mm	Khổ lồng		
GH.11100	Thay lưới ghi	Vật liệu						
		Lưỡi ghi	cái	1	1	1		
		Đệm gót	tấm	1				
		Đệm đầu	tấm	1				
		Đệm trượt	cái	10	10	10		
		Đinh đệm trượt	cái	40				
		Móng trâu	cái	8	7	10		
		Thanh giằng	cái	3	3	3		
		Đinh			44			
		Đệm củ đậu lưỡi ghi			1	1		
		Đinh suốt			4			
		Đinh tia rơ phông			6	16		
		Đệm chung			6	10		
		Bu lông suốt ngang				5		
		Vật liệu khác	%	0,5	0,5	0,5		
		Nhân công						
		Bạc thợ 4,7/7	công	3,890	4,15	5,82		
						10	20	30

GH.11200 Thay tâm ghi*Thành phần công việc:*

- Vận chuyển tâm ghi, phụ kiện đến vị trí trong phạm vi 200m
- Tháo dỡ tâm ghi cũ, lắp đặt tâm ghi mới đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, thu hồi vận chuyển vật liệu cũ xếp gọn trong phạm vi 200m
- Phòng vệ đảm bảo an toàn chạy tàu.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1m	Khổ 1435mm	Khổ lồng
GH.11200	Thay tâm ghi	<i>Vật liệu</i>				
		Tâm ghi	cái	1	1	1
		Đệm tâm ghi	cái	1	1	1
		Củ đậu + suốt	cái	18		
		Đệm chung tâm ghi	cái	3	3	3
		Đệm gót tâm ghi	cái	1	1	
		Củ đậu	cái		8	10
		Đinh suốt	cái		13	
		Đinh tia rơ phong	cái			16
		Đinh suốt - cóc	cái			12
		Đinh suốt - củ đậu	cái			10
		Vật liệu khác	%	0,5	0,5	0,5
		<i>Nhân công</i>				
		Bậc thợ 4,7/7	công	5,640	6,57	8,16
						10

GH.11300 Thay bu lông các loại*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Tháo và thay bu lông các loại đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
GH.11300	Thay bu lông các loại	Vật liệu		
		Bu lông các loại	cái	1
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,036
				10

GH.11400 Thay ray cơ bản*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Phong tỏa ngừng tàu
- Tháo bộ liên kết giữa ray với ray; ray với tà vẹt
- Đưa ray cũ ra ngoài
- Đưa ray mới vào đúng vị trí và lắp phụ kiện liên kết giữa ray với ray, ray với tà vẹt
- Kiểm tra kết hợp sửa cự ly, làm dầu siết lại phụ kiện liên kết
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
GH. 11400	Thay ray cơ bản	<i>Vật liệu</i>		
		Ray	thanh	1
		Lập lách	đôi	1
		Bu lông, ròng đen	cái	6
		<i>Nhân công</i>		
		Bậc thợ 6/7	công	3,147
				10

GH.11500 Thay sắt mối đặc biệt*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Tháo bu lông mối ray cộng vòng đệm
- Thay sắt mối đặc biệt
- Lắp bu lông mối ray cộng vòng đệm đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 đôi

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
GH.11500	Thay sắt mối đặc biệt	Vật liệu		
		Sắt mối	đôi	1
		Sơn	Kg	0,190
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,172
				10

GH.11600 Thay đệm các loại*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Thay đệm các loại đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
GH.11600	Thay đệm các loại	Vật liệu		
		Đệm các loại	cái	1
		Nhân công		
		Bậc thợ 3,5/7	công	0,106
				10

GH.11700 Thay đỉnh các loại*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Thay đỉnh các loại đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
GH.11700	Thay đỉnh các loại	Vật liệu		
		Đỉnh các loại	cái	1
		Nhân công		
		Bậc thợ 3,5/7	công	0,009
				10

GH.11800 Thay thanh giằng lưới ghi*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Tháo phụ kiện liên kết thanh giằng lưới ghi và thay thanh giằng lưới ghi mới đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
GH.11800	Thay thanh giằng lưỡi ghi	Vật liệu		
		Thanh giằng lưỡi ghi	cái	1
		Nhân công		
		Bậc thợ 3,5/7	công	0,104
				10

GH.11900 Điều chỉnh khe hở mỗi ray*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Phòng vệ ngừng tàu
- Nới lỏng liên kết tà vẹt và ray, ray với ray
- Dịch chuyển ray, điều chỉnh khe hở theo đúng tiêu chuẩn
- Kiểm tra cự ly thủy bình, phương hướng, lắp bộ liên kết giữa ray và tà vẹt; ray với ray đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 mối

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm	Khổ 1435mm	Khổ lồng
GH.11900	Điều chỉnh lý khe hở mỗi ray	<i>Nhân công</i>				
		Bậc thợ 3/7	công	4,247	5,475	5,709
				10	20	30

GH.12000 Sửa tâm ghi, lưỡi ghi*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Sửa cự ly, đo kiểm tra, chỉnh tâm ghi lưỡi ghi
- Nêm trám siết bu lông, đóng đinh đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm	Khổ 1435mm	Khổ lồng
GH.12000	Sửa tâm ghi, lưỡi ghi	Nhân công				
		Bậc thợ 6/7	công	3,452	3,927	4,760
				10	20	30

GH.12100 Làm băng kết, nền đá*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Kéo đá lên vào ô tà vẹt và lòng đường
- San nền đá trong lòng tà vẹt
- San nền băng kết
- Đầm mái đá
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
GH.12100	Làm băng kết, nền đá	Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,852
				10

GH.12200 Viết lý trình điểm đo*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ tới vị trí thi công
- Cạo bỏ các vết sơn cũ, làm vệ sinh bề mặt
- Sơn viết lại lý trình đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm và 1435mm	Khổ lòng
GH.12200	Sơn viết lại lý trình biển mốc	Vật liệu			
		Sơn đen	kg	0,5	0,5
		Sơn trắng	kg	0,5	0,5
		Nhân công			
		Bậc thợ 3/7	công	0,705	1,391
				10	20

GH.12300 Hót, vận chuyển đất bản xa 30m*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Xúc, hót vận chuyển đất bản, tấp chất trong phạm vi 30m
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m³

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
GH.12300	Hót, vận chuyển đất bản xa 30m	Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,741
				10

CHƯƠNG IV: ĐỊNH MỨC BẢO DƯỠNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA PHẦN CẦU ĐƯỜNG SẮT ĐI CHUNG, CẦU THÉP ĐƯỜNG SẮT RAY ĐẶT TRÊN TÀ VỆT CẦU BÊ TÔNG ĐƯỜNG SẮT

CU.10000 Vệ sinh phát cây cỏ quanh mố trụ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Vệ sinh phát cây cỏ quanh mố trụ đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m²

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.10000	Vệ sinh phát cây cỏ quanh mố trụ	Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,032
				10

CU.10100 Bảo dưỡng mố trụ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Vệ sinh mố, trụ đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.10100	Bảo dưỡng mố trụ	Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,190
				10

CU.10200 Bảo dưỡng vá tứ nón bị bong vỡ*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Vệ sinh tạo nhám những chỗ bị hư hỏng.
- Trộn vữa và trám vá lại những chỗ bị hư hỏng đảm bảo theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m²

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.10200	Bảo dưỡng và tứ nón bị bong vỡ	Vật liệu		
		Vữa	m ³	0,030
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	1,944
				10

CU.10300 Bảo dưỡng mốc, thước đo nước, mốc kiểm tra vết nứt ở dầm, mố, trụ*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Vệ sinh, sơn mốc đo nước, kiểm tra vết nứt ở dầm, mố trụ cầu đảm bảo theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.10300	Bảo dưỡng mốc, thước đo nước, mốc kiểm tra vết nứt ở dầm, mố, trụ	Vật liệu		
		Sơn	Kg	0,063
		Nhân công		
		Bậc thợ 4/7	công	0,088
				10

CU.10400 Kiểm tra đầm các loại*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Kiểm tra hư hỏng đầm các loại đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.10400	Kiểm tra đầm các loại	Nhân công		
		Bậc thợ 4/7	công	0,214

CU.10500 Thay tà vẹt tường chắn đá*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Tháo liên kết ray với tà vẹt.
- Vận chuyển tà vẹt cũ ra vị trí bên ngoài.
- Đưa tà vẹt mới vào đúng vị trí thi công.
- Lắp phụ kiện liên kết giữa ray và tà vẹt đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật liệu trong phạm vi 100m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ lòng	Khổ 1435mm	Khổ 1000mm
CU.10500	Thay tà vẹt tường chắn đá	Vật liệu				
		Tà vẹt gỗ	thanh	1,000	1,000	1,000
		Bu lông móc + vòng đệm	cái	2,000	2,000	2,000
		Định tia rơ phông	cái	12,000	10,000	10,000
		Nhân công				
		Bậc thợ 4/7	công	0,971	0,875	0,846
				10	20	30

CU.10600 Sửa chữa phương hướng cự ly, thủy bình*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Sửa chữa phương hướng cự ly, thủy bình đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật liệu trong phạm vi 100m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ lòng	Khổ 1435mm	Khổ 1000mm
CU.10600	Sửa chữa phương hướng, cự ly thủy bình	Nhân công				
		Bậc thợ 4/7	Công	0,184	0,176	0,161
		Máy thi công				
		Kích 15T	Ca	0,054	0,038	0,033
				10	20	30

CU.10700 Bảo dưỡng các loại bu lông móc*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Tháo bu lông móc.
- Cạo bỏ lớp sơn cũ làm vệ sinh bề mặt.
- Sơn bu lông móc, bắt xiết bu lông đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.10700	Bảo dưỡng các loại bu lông móc	Vật liệu		
		Sơn	Kg	0,012
		Bàn chải sắt	cái	0,100
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,035
				10

CU.10800 Thay bu lông móc cộng vòng đệm*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Tháo bu lông móc cộng vòng đệm.
- Thay, lắp bu lông móc cộng vòng đệm đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.10800	Thay bu lông móc cộng vòng đệm	Vật liệu		
		Bu lông móc cộng vòng đệm	cái	1,02
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,006
				10

CU.10900 Bảo dưỡng ray hộ bánh*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Cạo rỉ, sơn ray hộ bánh đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật liệu trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.10900	Bảo dưỡng ray hộ bánh	<i>Vật liệu</i>		
		Sơn	kg	0,200
		<i>Nhân công</i>		
		Bậc thợ 4/7	công	0,098
				10

CU.11000 Bảo dưỡng ray đầu thoi*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Cạo rỉ sơn trắng, lau dầu mỡ, xiết chặt bu lông đầu thoi.
- Tạo nhám, trám vá bê tông đầu thoi đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật liệu trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.11000	Bảo dưỡng ray đầu thoi	Vật liệu		
		Sơn	kg	0,004
		Dầu mỡ	kg	0,003
		Vữa	m3	0,005
		Nhân công		
		Bậc thợ 4/7	công	0,288
				10

CU.11100 Xiết chặt đinh tia rơ phông*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Xiết chặt đinh tia rơ phông đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.11100	Xiết chặt đinh tia rơ phông	<i>Nhân công</i>		
		Bậc thợ 2/7	công	0,011
				10

CU.11200 Thay tà vẹt gỗ*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Tháo bu lông liên kết giữa tà vẹt và ray.
- Lắp dàn giáo và kéo tà vẹt ra vị trí bên ngoài ray.
- Đưa tà vẹt mới vào đúng vị trí, thay bộ phận liên kết ray với tà vẹt.
- Lắp bu lông liên kết giữa ray và tà vẹt đảm bảo theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm	Khổ lồng	Khổ 1435mm
CU.11200	Thay tà vẹt gỗ	Vật liệu				
		Tà vẹt gỗ	thanh	1	1	1
		Đinh xoắn	cái	6	13	6
		Đệm sắt	cái	2	3	2
		Nhân công				
		Nhân công 4/7	công	2,651	3,245	2,844
				10	20	30

Ghi chú: trường hợp cầu không sử dụng đệm sắt thì không tính hao phí vật liệu đệm sắt

CU.11300 Bảo dưỡng ray gờ, sắt góc gờ*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Cạo rỉ, sơn ray gờ, sắt góc gờ đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật liệu trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.11300	Bảo dưỡng ray gờ, sắt góc gờ	Vật liệu		
		Sơn	kg	0,200
		Nhân công		
		Bậc thợ 4/7	công	0,098
				10

CU.11400 Bảo dưỡng gỗ gờ*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Tháo bu lông liên kết giữa gỗ gờ và tà vẹt, sơn cạo gỉ.
- Bạt trám những chỗ bị hư hỏng.
- Căn chỉnh hoàn thiện lắp bu lông liên kết giữa gỗ gờ và tà vẹt đảm bảo theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.11400	Bảo dưỡng gỗ gờ	Vật liệu		
		Sơn	Kg	0,036
		Bàn chải sắt	cái	0,283
		Nhân công		
		Bậc thợ 3,7/7	công	0,119
				10

CU.11500 Thay tà vẹt đà ô tô*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Tháo bu lông liên kết giữa tà vẹt và ray, vận chuyển tà vẹt cũ ra vị trí tập kết, đưa tà vẹt mới vào đúng vị trí, thay bộ phận liên kết ray với tà vẹt.
- Lắp bu lông liên kết giữa ray và tà vẹt đảm bảo theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ lồng	Khổ 1000mm và khổ 1435mm
CU 01.11500	Thay tà vẹt đà ô tô	Vật liệu			
		Tà vẹt gỗ	thanh	1	1
		Bu lông cóc + vòng đệm	cái	2	2
		Đinh tia rơ phông	cái	12	10
		Nhân công			
		Bậc thợ 3,7/7	công	2,281	1,940
					10

CU.11600 Thay bản mặt cầu*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Vận chuyển tháo bản mặt cầu cũ ra vị trí tập kết.
- Lắp bản mặt cầu mới đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m²

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bản mặt cầu bằng gỗ khổ 1m	Bản mặt cầu bê tông khổ 1435mm	Bản mặt cầu bê tông khổ lòng
CU.11600	Thay bản mặt cầu	Vật liệu				
		Bản mặt cầu	m ²	1	1	1
		Nhân công				
		Bậc thợ 3,7/7	công	0,719	0,776	0,898
				10	20	30

CU.11700 Bảo dưỡng bu lông mối ray, lập lách*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Tháo bu lông mối nối ray ra vị trí tập kết.
- Cạo rỉ sơn lập lách, bu lông mối nối ray đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 mối

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.11700	Bảo dưỡng bu lông mối ray, lập lách	Vật liệu		
		Sơn	Kg	0,190
		Bàn chải sắt	cái	0,200
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,123
				10

CU.11800 Thay bu lông mỗi ray cộng vòng đệm*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Tháo bu lông mỗi ray cộng vòng đệm.
- Sơn bu lông mỗi ray.
- Lắp bu lông mỗi ray cộng vòng đệm đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.11800	Thay bu lông mỗi ray cộng vòng đệm	Vật liệu		
		Bu lông mỗi cộng vòng đệm	cái	1
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,011
				10

CU.11900 Thay sắt mối*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Tháo bu lông mỗi ray cộng vòng đệm.
- Thay sắt mối, lắp bu lông mỗi ray cộng vòng đệm đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.11900	Thay sắt mối	Vật liệu		
		Sắt mối	đôi	1,000
		Sơn	kg	0,190
		Nhân công		
		Bạc thợ 3/7	công	0,169
				10

CU.12000 Xiết bu lông dầm*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Xiết bu lông dầm đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.12000	Xiết bu lông dầm	Vật liệu		
		Bu lông dầm	cái	1
		Nhân công		
		Bạc thợ 3/7	công	0,044
				10

CU.12100 Thay thế bu lông dầm*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Tháo bu lông dầm cũ
- Thay thế bu lông dầm mới đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.12100	Thay thế bu lông dầm	Vật liệu		
		Bu lông dầm	cái	1
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,068
				10

CU.12200 Thay ray trên cầu*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ .
- Phong tỏa ngừng tàu đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Tháo bộ liên kết ray với ray, ray với tà vẹt.
- Đưa ray cũ ra ngoài vị trí tập kết.
- Đưa ray mới vào đúng vị trí và lắp liên kết giữa ray với ray, ray với tà vẹt.
- Kiểm tra kết hợp sửa cự ly, làm dầu siết lại phụ kiện liên kết.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Ray L = 12,5m	Ray L = 25m
CU.12200	Thay ray trên cầu	Vật liệu			
		Ray	thanh	1,000	1,000
		Dầu nhờn	kg	0,350	0,350
		Lập lách	đôi	1,000	1,000
		Bu lông, rong đen	cái	6,000	6,000
		Nhân công			
		Bậc thợ 5/7	công	3,938	6,161
				10	20

CU.12300 Bạt tà vẹt mục, trám chỗ tích nước*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ tới vị trí thi công.
- Bạt tà vẹt mục, trám chỗ tích nước đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 chỗ

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.12300	Bạt tà vẹt mục, trám chỗ tích nước	Nhân công		
		Nhân công 2/7	công	0,075
				10

CU.12400 Đệm ray treo tà vẹt treo*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Đệm ray treo tà vẹt treo đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 chỗ

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.12400	Đệm ray treo tà vẹt treo	Vật liệu		
		Tấm tôn dày 0,5 - 2mm	Kg	0,05
		Nhân công		
		Bạc thợ 3,7/7	công	0,053
				10

CU.12500 Bảo dưỡng gói cầu*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Kiểm tra vệ sinh, sơn, bôi mỡ gói cầu đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 gói

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.12500	Bảo dưỡng gối cầu	<i>Vật liệu</i>		
		Sơn	kg	0,167
		Dầu nhờn	kg	0,120
		Mỡ nhờn	kg	0,120
		<i>Nhân công</i>		
		Bậc thợ 3,7/7	công	0,766
				10

CU.12600 Thay bản bộ hành*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Thay bản bộ hành đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m²

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.12600	Thay bản bộ hành	Vật liệu		
		Bản bộ hành	m ²	1
		Nhân công		
		Bậc thợ 3,7/7	công	0,753
				10

CU.12700 Bảo dưỡng lan can tay vịn*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Nối bu lông, lau dầu mỡ, xiết chặt bu lông lan can tay vịn đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.12700	Bảo dưỡng lan can tay vịn	Vật liệu		
		Sơn	kg	0,075
		Mỡ nhờn	kg	0,075
		Dầu nhờn	kg	0,075
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,068
				10

CU.12800 Gõ, cạo rỉ sơn dầm 3 nước*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Gõ cạo rỉ sơn dầm 3 nước đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m²

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.12500	Gỗ, cạo rỉ sơn 3 nước	<i>Vật liệu</i>		
		Sơn	kg	0,143
		Vật liệu khác	%	1
		<i>Nhân công</i>		
		Bậc thợ 3/7	công	2,183
				10

CU.12900 Sơn viết lý trình*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Cạo rỉ, sơn viết lý trình tã vệt, kết cấu nhịp đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.12900	Sơn viết lý trình	Vật liệu		
		Sơn	kg	0,080
		Nhân công		
		Nhân công 4/7	công	0,015
				10

CU.13000 Bảo dưỡng đường hai đầu cầu*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Bảo dưỡng đường hai đầu cầu đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm	Khổ 1435mm	Khổ lồng
CU.13000	Bảo dưỡng đường hai đầu cầu	Nhân công				
		Bậc thợ 3/7	công	0,273	0,334	0,351
				10	20	30

CU.13100 Bảo dưỡng ván tuần cầu*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ tới vị trí thi công.
- Sửa chữa bập bênh ván tuần cầu đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Bó đầu ván tuần cầu đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.13100	Bảo dưỡng ván tuần cầu	<i>Vật liệu</i>		
		Dây thép	Kg	0,010
		<i>Nhân công</i>		
		Nhân công 3,7/7	công	0,083
				10

CU.13200 Ke tà vẹt vuông góc*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Nối lỏng phụ kiện liên kết giữa ray và tà vẹt
- Ke tà vẹt vuông góc đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường

Đơn vị tính: 1 thanh

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CU.13200	Ke tà vẹt vuông góc	Nhân công		
		Nhân công 3,5/7	công	0,179
				10

CU.13300 Thay ống thoát nước*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị vật liệu và dụng cụ, vận chuyển ống đến phạm vi lắp đặt trong phạm vi 30 m, đảm bảo an toàn giao thông;
- Lắp dựng dàn giáo;
- Tháo bỏ ống thoát nước bị hư hỏng;
- Đo, lấy dấu, cắt ống, tẩy vát mép ống, lau chùi, quét keo, lắp chỉnh dán ống;
- Thu dọn công trường;

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đường kính ống (mm)		
				60	100	150
CU.13300	Thay thế ống thoát nước	<i>Vật liệu</i>				
		Ống nhựa	m	1,10	1,10	1,10
		Cồn rửa	kg	0,04	0,05	0,06
		Nhựa dán	kg	0,01	0,02	0,02
		Vật liệu khác	%	0,01	0,01	0,01
		<i>Nhân công</i>				
		Bậc thợ 3,5/7	công	0,751	0,766	0,781
				10	20	30

CHƯƠNG V: ĐỊNH MỨC BẢO DƯỠNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA PHẦN CÔNG

CG.10000 Phát cây, cỏ 2 đầu cống, sân thượng, hạ lưu

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Vệ sinh phát cây, cỏ 2 đầu cống, sân thượng, hạ lưu đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m²

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CG.10000	Phát cây, cỏ 2 đầu cống, sân thượng, hạ lưu	Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,011
				10

CG.10100 Tát nước, vét bùn, khai thông lòng cống

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Tát nước, vét bùn, khai thông lòng cống đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m³

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CG.10100	Tát nước, vét bùn, khai thông lòng cống	Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,970
				10

CG.10200 Trát vết nứt vỡ trong thân, lòng cống*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Đục các vết nứt và tạo nhám, vệ sinh và trát vữa các vết nứt đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật liệu trong phạm vi 30m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m²

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CG.10200	Trát vết nứt vỡ trong thân, lòng cống	<i>Vật liệu</i>		
		Vữa	m ³	0,020
		Vật liệu khác	%	1,00
		<i>Nhân công</i>		
		Bậc thợ 4/7	công	0,324
				10

CG.10300 Sửa chữa tường tai, tường cánh sàn cống*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Chải và rửa sạch những chỗ bị hư hỏng đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Trát vữa các vết bị hư hỏng đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật liệu trong phạm vi 30m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m²

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CG.10300	Sửa chữa tường tai, tường cánh sàn cống	<i>Vật liệu</i>		
		Vữa	m ³	0,020
		Vật liệu khác	%	1,00
		<i>Nhân công</i>		
		Bậc thợ 4/7	công	0,487
				10

CG.10400 Sơn viết lý trình*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ
- Vệ sinh bề mặt vị trí để sơn
- Sơn viết lý trình đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CG.10400	Sơn viết lý trình	Vật liệu		
		Sơn	Kg	0,083
		Nhân công		
		Bậc thợ 4/7	công	1,385
				10

CHƯƠNG VI: ĐỊNH MỨC BẢO DƯỠNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA PHẦN HÀM

HM.10000 Phát cây rẫy cỏ rãnh đỉnh*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Phát cây rẫy cỏ rãnh đỉnh đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư máy móc thiết bị trong phạm vi 100m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m²

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HM.10000	Phát cây rẫy cỏ rãnh đỉnh	Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,021
				10

HM.10100 Phát cây rẫy cỏ 2 đầu hầm*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Phát cây rẫy cỏ 2 đầu hầm đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m²

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HM.10100	Phát cây rẫy cỏ 2 đầu hầm	Nhân công		
		Bậc thợ 2/7	công	0,050
				10

HM.10200 Sửa chữa hót đất rãnh đỉnh, cửa hầm*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Sửa chữa hót đất rãnh đỉnh, cửa hầm đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HM.10200	Sửa chữa hót đất rãnh đỉnh, cửa hầm	Nhân công		
		Bậc thợ 2/7	công	0,037
				10

HM.10300 Đào vét đất cỏ rác trong rãnh dọc*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Đào vét đất cỏ rác trong rãnh dọc đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HM.10300	Đào vét đất cỏ rác trong rãnh dọc	Nhân công		
		Bậc thợ 2/7	công	0,078
				10

HM.10400 Sửa chữa nắp rãnh bê tông*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Sửa chữa lắp rãnh đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 cái

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HM.10400	Sửa chữa lắp rãnh bê tông	Vật liệu		
		Vữa	m ³	0,001
		Bàn chải sắt	cái	0,1
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,090
				10

HM.10500 Sửa chữa tường tai, sân thượng, tường cánh*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Sửa chữa tường tai, sân thượng, tường cánh đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m²

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HM.10500	Sửa chữa tường tai, sân thượng, tường cánh	<i>Vật liệu</i>		
		Vữa xi măng M100	m ³	0,020
		<i>Nhân công</i>		
		Bậc thợ 3/7	công	0,373
				10

HM.10600 Vệ sinh sửa chữa hang tránh*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Vệ sinh hang tránh đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Quét vôi hang tránh đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m²

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HM.10600	Vệ sinh sửa chữa hang tránh	<i>Vật liệu</i>		
		Vôi	Kg	0,500
		<i>Nhân công</i>		
		Bậc thợ 3/7	công	0,114
				10

HM.10700 Sửa chữa vòm hầm*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Sửa chữa vòm hầm đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 50m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m²

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HM.10700	Sửa chữa vòm áo lót hầm	Vật liệu		
		Vữa xi măng M100	m ³	0,020
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,668
				10

HM.10800 Sơn kẻ, đánh dấu biển mốc theo dõi nứt*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Sơn kẻ biển mốc đánh dấu theo dõi nứt đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 100m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 điểm

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HM.10800	Sơn kẻ, đánh dấu biên mốc theo dõi nứt	Vật liệu		
		Sơn	Kg	0,100
		Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,030
				10

HM.10900 Sửa chữa các bộ phận thông gió, thoát nước*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Vệ sinh các bộ phận thông gió, thoát nước đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 100m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m²

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HM.10900	Sửa chữa các bộ phận thông gió, thoát nước	Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,041
				10

HM.11000 Sửa chữa các bộ phận điện ánh sáng*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Sửa chữa các bộ phận điện ánh sáng đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển vật tư thiết bị trong phạm vi 100m.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HM.11000	Sửa chữa các bộ phận điện ánh sáng	Nhân công		
		Bậc thợ 3/7	công	0,019
				10

HM.11100 Bảo dưỡng tổng hợp đường trong hầm*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ dụng cụ.
- Bảo dưỡng đường tổng hợp trong hầm đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác bảo dưỡng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khổ 1000mm	Khổ 1435mm	Khổ lông
HM.11100	Bảo dưỡng tổng hợp đường trong hầm	Nhân công				
		Bậc thợ 3/7	công	0,261	0,273	0,351
				10	20	30

(Xem tiếp Công báo số 169 + 170)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng